

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

Trình độ đào tạo: Đại học

**1. Thông tin chung về học phần**

Tên học phần: Marketing du lịch		<b>Mã học phần 125100</b>
Tên tiếng Việt: Marketing du lịch Tên tiếng Anh: Marketing in tourism		
Học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn		
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng: <input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương; <input type="checkbox"/> Giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/> Kiến thức bổ trợ <input type="checkbox"/> Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp		
Số tín chỉ: 02		
Số tiết lý thuyết: 18	Số tiết thảo luận: 24	
Số tiết thực hành: 0	Số tiết tự học: 90	
Số tiết các hoạt động khác: 0		
Học phần tiên quyết: Không		
Học phần kế tiếp: Không		
Bộ môn quản lý học phần: Việt Nam học – Du lịch		

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại, Email	Ghi chú
1	ThS. Dương Thị Hiền	Bộ môn Việt Nam học – Du lịch, Khoa Khoa học Xã hội, ĐH Hồng Đức	0967.932.977 <a href="mailto:duongthihien@hdu.edu.vn">duongthihien@hdu.edu.vn</a>	Phụ trách
2	ThS. Hoàng Hồng Anh	Bộ môn Việt Nam học – Du lịch, Khoa Khoa học Xã hội, ĐH Hồng Đức	0914.305.368 <a href="mailto:hoanghonganh@hdu.edu.vn">hoanghonganh@hdu.edu.vn</a>	Tham gia

**3. Mô tả tóm tắt học phần**

Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản và cơ sở lý luận về marketing du lịch, môi trường marketing du lịch, thị trường du lịch và việc lựa chọn, định vị thị trường mục tiêu, qui trình xây dựng kế hoạch chiến lược marketing. Vận dụng các kiến thức này để xây dựng chiến lược marketing mix cho tổ chức doanh nghiệp du lịch.

**4. Chuẩn đầu ra của học phần**

CĐR HP (CLOx)	Mô tả chi tiết CĐR HP	CĐR CTĐT liên quan (PLO)
<b>Kiến thức</b>		
CLO1.1	Trình bày được bản chất của hoạt động marketing du lịch, các mô hình marketing mix của các tổ chức doanh nghiệp du lịch.	PLO5

<b>CDR HP (CLOx)</b>	<b>Mô tả chi tiết CDR HP</b>	<b>CDR CTĐT liên quan (PLO)</b>
CLO1.2	Phân tích được môi trường marketing của một tổ chức doanh nghiệp du lịch cụ thể	PLO5
CLO1.3	Xác định được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của một tổ chức doanh nghiệp du lịch cụ thể	PLO5
CLO1.4	Trình bày được kiến thức về qui trình phân đoạn thị trường, lựa chọn, định vị thị trường mục tiêu cho một tổ chức doanh nghiệp du lịch cụ thể	PLO5
CLO1.5	Trình bày được quy trình xây dựng chiến lược marketing	PLO5
CLO1.6	Vận dụng được qui trình phân đoạn thị trường theo các tiêu chí khác nhau, lựa chọn thị trường mục tiêu và xác định hướng định vị cho doanh nghiệp	PLO5
CLO1.7	Vận dụng sáng tạo kiến thức đã học để phân tích thị trường, hoạch định và lập kế hoạch chiến lược marketing cho một SP du lịch cụ thể và chiến lược marketing mix cho một công ty du lịch cụ thể	PLO5, PLO6
<b>Kỹ năng</b>		
CLO2.1	Thực hiện thành thạo kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm	PLO13
CLO2.2	Hình thành kỹ năng lãnh đạo; kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp phân tích và đánh giá thông tin	PLO13
CLO2.3	Hình thành kỹ năng giới thiệu, bán sản phẩm, dịch vụ du lịch, chăm sóc khách hàng	PLO5
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CLO3.1	Có nhận thức đúng về nội dung hoạt động của marketing du lịch	PLO13
CLO3.2	Có tác phong chuyên nghiệp của chuyên viên Marketing	PLO13
CLO3.3	Có ý thức được văn hóa phục vụ chuẩn mực trong ngành dịch vụ du lịch	PLO13

## **5. Giáo trình/tài liệu tham khảo**

### ***Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc***

[1] Nguyễn Văn Mạnh (chủ biên) (2013), *Giáo trình marketing du lịch*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

### ***Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo***

[1]. Philip Kotler (2009), *Marketing căn bản*, NXB Thống kê, Hà Nội.

## **6. Đánh giá kết quả học tập**

Để đạt được các chuẩn đầu ra học phần sử dụng các kết hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá sau đây:

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CDR HP	Trọng số
<b>Kiểm tra thường xuyên</b>				
1	Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	30%
2	Bài tập cá nhân/ tự học	Rubric đánh giá bài tập cá nhân	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3	
3	Bài tập nhóm	Rubric đánh giá bài tập nhóm	CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3	
<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>				
1	Tự luận	Rubic kiểm tra giữa kì	CLO1.4, CLO1.5	20%
<b>Thi cuối kì</b>				
1	Tự luận	Đề thi và đáp án	CLO1.6, CLO1.7, CLO1.8, CLO2.2, CLO2.3	50%
2	Bài tập lớn theo quy định	Rubric đánh giá bài tập lớn		

*(Phụ lục rubric đánh giá kèm theo)*

**7. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học** Giảng viên xây dựng nội dung và hình thức tổ chức dạy học theo từng chương của học phần,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần						Đáp ứng CDR HP	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu SV chuẩn bị
	LT	BT/TL	Thực hành	Khác	Tự học	KT – ĐG			
<b>Nội dung 1:</b> Tổng quan về Marketing du lịch 1.1. Các khái niệm cơ bản về marketing 1.2. Một số đặc trưng của marketing du lịch 1.3. Môi trường marketing du lịch	2	0	4	0	10	KT-ĐGTX	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học	
<b>Nội dung 2:</b> Phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường của doanh nghiệp du lịch 2.1. Thị trường du lịch 2.2. Phân đoạn thị trường 2.3. Lựa chọn thị trường mục tiêu 2.4. Định vị thị trường của doanh nghiệp du lịch	2	0	4	0	10	BTCN 1	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học	

<p><b>Nội dung 3:</b> Chiến lược marketing của tổ chức doanh nghiệp du lịch</p> <p>3.1. Tổng quan về chiến lược marketing du lịch</p> <p>3.2. Quy trình xây dựng chiến lược marketing du lịch</p> <p>3.3. Các loại chiến lược marketing điển hình</p> <p>3.4. Vận dụng chiến lược marketing trong chu kỳ sống sản phẩm</p> <p>3.5. Các chiến lược marketing dựa trên vị thế của doanh nghiệp</p>	2	0	4	0	10	KT- ĐGTX KTGK	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học; - Ôn tập làm kiểm tra giữa kỳ
<p><b>Nội dung 4:</b> Chiến lược sản phẩm du lịch của doanh nghiệp du lịch</p> <p>4.1. Hoạch định, phân tích, quản lý sản phẩm của doanh nghiệp du lịch</p> <p>4.2. Quyết định nhãn hiệu sản phẩm</p> <p>4.3. Phát triển sản phẩm mới</p> <p>4.4. Chu kì sống của sản phẩm (product life cycle)</p>	2	0	4	0	15	KT- ĐGTX	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học
<p><b>Nội dung 5:</b> chiến lược giá của doanh nghiệp du lịch</p> <p>5.1. Bản chất của giá cả</p> <p>5.2. Những nhân tố tác động đến việc định giá của một doanh nghiệp du lịch</p> <p>5.3. Các phương pháp xác định giá cơ bản</p>	2	0	4	0	15	KT- ĐGTX	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học

<p><b>Nội dung 6:</b> Chiến lược phân phối của doanh nghiệp du lịch</p> <p>6.1. Bản chất và tầm quan trọng của chiến lược phân phối</p> <p>6.2. Cấu trúc và tổ chức kênh phân phối trong du lịch</p> <p>6.3. Lựa chọn và quản lý kênh phân phối.</p>	2	0	5	0	15	KT-ĐGTX			<p>- Sinh viên đọc trước nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị làm bài tập nhóm</p>
<p><b>Nội dung 7:</b> Chiến lược xúc tiến hỗn hợp của doanh nghiệp du lịch</p> <p>7.1. Khái quát về xúc tiến hỗn hợp trong du lịch</p> <p>7.2. Quảng cáo</p> <p>7.3. Xây dựng chiến lược xúc tiến hỗn hợp trong du lịch</p>	3	0	5	0	15	BTN			<p>- Sinh viên đọc trước nội dung bài học- Sinh viên đọc trước nội dung bài học</p>
<b>Cộng</b>	<b>18</b>	<b>24</b>	<b>0</b>		<b>90</b>				

**8. Quy định đối với sinh viên:** Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 điểm thường xuyên và một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

**9. Các yêu cầu khác của giảng viên**

- Tư vấn: Trong quá trình dạy, giảng viên có trách nhiệm hướng dẫn học viên tìm, đọc tài liệu tham khảo liên quan, cuối học phần bố trí ít nhất 1 buổi giải đáp những câu hỏi, vướng mắc của học viên.

- Trang thiết bị: Phòng học đủ rộng để chia nhóm thảo luận, có đầy đủ các phương tiện: bảng, máy chiếu, máy tính để thực hành thuyết trình, tài liệu học tập đầy đủ ở thư viện.

Ngày 01 tháng 9 năm 2022

**Duyệt**  
Khoa KHXH



**PGS.TS. Mai Văn Tùng**

**Trưởng Bộ môn**  
(Ký/họ tên)



**TS. Đào Thanh Thủy**

Ngày 25 tháng 8 năm 2022

**Giảng viên**  
(Ký/họ tên)



**ThS. Dương Thị Hiền**

**10. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết học phần**

<b>Cập nhật ĐCCTHP lần 1</b> <i>Ngày tháng năm</i>	<b>Người cập nhật</b>
<b>Cập nhật ĐCCTHP lần 2</b> <i>Ngày tháng năm</i>	<b>Người cập nhật</b>

*Ghi chú: ĐC CTHP do GV biên soạn, Bộ môn góp ý và tổ chức thẩm định, Trưởng khoa thẩm định và phê duyệt; ĐC CTHP được cung cấp cho sinh viên ngay từ đầu buổi học đầu tiên của học phần. Giảng viên phải giải thích thêm cho sinh viên trong giờ học đầu tiên và trong suốt quá trình dạy học bộ môn.*

## PHỤ LỤC RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

### 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

TT	Hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
<b>I</b>	<b>Kiểm tra thường xuyên (03)</b>			
1	Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	30%
2	Bài tập cá nhân/ tự học	Rubric đánh giá bài tập cá nhân	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3	
3	Bài tập nhóm	Rubric đánh giá bài tập nhóm	CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3	
<b>II</b>	<b>Kiểm tra giữa kỳ (01)</b>			
4	Tự luận	Rubic kiểm tra giữa kỳ	CLO1.4, CLO1.5	20%
<b>III</b>	<b>Thi cuối kì</b>			
5	Tự luận	Đề thi và đáp án	CLO1.6, CLO1.7, CLO1.8, CLO2.2, CLO2.3	50%
6	Bài tập lớn theo quy định	Rubric đánh giá bài tập lớn		

### 2. CÁC RUBRIC ĐÁNH GIÁ

#### 2.1. Rubric kiểm tra thường xuyên

##### 2.1.1. Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt 0- 49%	Đạt 50 - 64%	Khá 65-79%	Tốt 80 -100%
<i>Chuyên cần (10%)</i>					
Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
		Chủ động thực hiện, đáp ứng dưới 50% nhiệm vụ học tập được giao	Chủ động thực hiện, đạt 50 - 64% nhiệm vụ học tập được giao	Chủ động thực hiện, đạt 65 -79% nhiệm vụ học tập được giao	- Chủ động, tích cực chuẩn bị bài, tham gia các hoạt động trong giờ học - Thực hiện đạt $\geq 80\%$



Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt 0- 49%	Đạt 50 - 64%	Khá 65-79%	Tốt 80 -100%
<i>Chuyên cần (10%)</i>					
các hoạt động trong giờ học					nhiệm vụ học tập được giao.
Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
		Dự < 80% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 80%- 89% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 90% - 94% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 95% - 100% số giờ lên lớp lý thuyết

### 2.1.2. Rubric đánh giá bài tập cá nhân

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt 0- 49%	Đạt 50- 64%	Khá 65-79%	Tốt 80 -100%
<i>Bài tập cá nhân (10%)</i>					
Nội dung	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Làm bài đúng theo yêu cầu < 40 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 40 - 60 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 60-80 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 80%
Khả năng vận dụng	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giảng trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo
Khả năng phân tích, tổng hợp, sáng tạo	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Không phân tích, tổng hợp được vấn đề	Phân tích vấn đề còn sơ sài	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra

### 2.1.3. Rubric đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí	Thang điểm 10	Không đạt 0- 49%	Đạt 50 - 64%	Khá 65-79%	Tốt 80 -100%
<i>Bài tập nhóm (10%)</i>					

Tiêu chí	Thang điểm 10	Không đạt 0- 49%	Đạt 50 - 64%	Khá 65-79%	Tốt 80 -100%
<i>Bài tập nhóm (10%)</i>					
Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Thiếu nhiều nội dung quan trọng	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Đầy đủ theo yêu cầu	Phong phú hơn yêu cầu
Lập luận có căn cứ khoa học và logic	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Lập luận không có căn cứ khoa học và logic	Lập luận có chú ý đến sử dụng căn cứ khoa học và tuân theo logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng	Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc
Trình bày báo cáo rõ ràng	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Thiếu rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Mạch lạc, rõ ràng
Trả lời câu hỏi đầy đủ,	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
thỏa đáng		Trả lời sai đa số các câu hỏi	Trả lời đúng đa số các câu hỏi, phần chưa nêu được định hướng phù hợp	Trả lời đúng đa số các câu hỏi và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng và thỏa đáng
Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Không thể hiện sự kết nối trong nhóm	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ.	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ, hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời

## 2.2. Rubric kiểm tra giữa kì

Tiêu chí	Thang điểm 10	Không đạt 0- 49%	Đạt 50 - 64%	Khá 65-79%	Tốt 80 -100%
<i>Bài tập giữa kì (20%)</i>					
Nội dung	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Làm bài đúng theo yêu cầu < 40 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 40 - 60 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 60-80 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 80%
Khả năng vận dụng	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giảng trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo
Khả năng phân tích, tổng hợp, sáng tạo	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Không phân tích, tổng hợp được vấn đề	Phân tích vấn đề còn sơ sài	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra

### 2.3. Rubric thi cuối kì

Tiêu chí	Thang điểm 10	Không đạt 0- 49%	Đạt 50 - 64%	Khá 65-79%	Tốt 80 -100%
<i>Bài tập cuối kì (50%)</i>					
Nội dung	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Làm bài đúng theo yêu cầu < 40 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 40 - 60 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 60-80 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 80%
Khả năng vận dụng	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giảng trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo
Khả năng phân tích, tổng hợp, sáng tạo	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Không phân tích, tổng hợp được vấn đề	Phân tích vấn đề còn sơ sài	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra